

Số: 35/2022/QĐST-DS

BÐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Đại lý H L.

Địa điểm kinh doanh: Tổ 7, ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hộ kinh doanh: Bà Chung Kim H, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** Trương Văn H2, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã Thạnh T, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

Lê Thị Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã Thạnh T, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn H2 và bà Lê Thị Đ thừa nhận còn nợ Đại lý H L do bà Chung Kim H là đại diện hộ kinh doanh số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Trong đó vốn là 220.317.000 đồng, tiền lãi là 19.683.000 đồng

Ông Trương Văn H2 và bà Lê Thị Đ đồng ý liên đới hoàn trả cho Đại lý H L do bà Chung Kim H là đại diện hộ kinh doanh số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 05/5/2022).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Trương Văn H2 và bà Lê Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đại lý H L do bà Chung Kim H là đại diện hộ kinh doanh phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Chung Kim H đã nộp là 5.508.000 đồng (Năm triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005984 ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Vậy, hoàn trả lại cho bà Chung Kim H số tiền chênh lệch còn lại là 2.508.000 đồng (Hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi